

BẢNG TỔNG HỢP

Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau

(Báo cáo số /BC-STC ngày tháng năm 2026 của Sở Tài chính)

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
1	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Nghị quyết này quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, mức chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau. 2. Các nội dung không quy định tại nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 54/2021/TT-BTC ngày 06/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Điều 1: Trên cơ sở quy định tại Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung cho đầy đủ.	Sở Tài chính tiếp thu và điều chỉnh như sau: " Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Nghị quyết này quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, mức chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau. 2. Các nội dung không quy định tại nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước và Thông tư số 54/2021/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 35 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước."
2	Dự thảo Nghị quyết Sở Tài chính mức chi tại Chương II, Chương III, Chương IV và Chương V bằng mức chi tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính.	Đối với nội dung chi và mức chi tại Chương II, Chương III, Chương IV và Chương V đảm bảo các nội dung chi và mức chi tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC. Tuy nhiên, tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 của Thông tư số 71/2018/TT-BTC quy định “<i>Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí và giá cả thực tế ...Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định các mức chi cụ thể...</i>” nhưng qua rà soát các mức chi của dự thảo văn bản bằng mức chi tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC. Do đó, cơ quan soạn thảo làm rõ hoặc giải trình cụ thể về “<i>mức chi trên</i>” làm cơ sở để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.	Sở Tài chính tiếp thu và giải trình như sau: Sở Tài chính đã căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí và giá cả thực tế (tính đến năm 2026) để xây dựng các mức chi tại dự thảo Nghị quyết bằng với mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC (Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/11/2018). Do sau gần 8 năm kể từ khi Thông tư số 71/2018/TT-BTC có hiệu lực, giá cả thị trường (thực phẩm, dịch vụ khách sạn, phiên dịch) đã có sự gia tăng đáng kể. Việc chọn mức chi bằng với mức cao nhất mà Bộ Tài chính cho phép là cần thiết để đảm bảo chất lượng công tác tiếp khách và tổ chức hội nghị.

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
3	Điều 17. Đối tượng và mức chi tiếp khách trong nước 1. Đối tượng khách được mời cơm Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất đề Ủy ban nhân dân tỉnh theo thẩm quyền ban hành chi tiết đối tượng khách được mời cơm phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đối tượng khách được mời cơm, như sau: a) Cán bộ lão thành cách mạng; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; các đoàn đại biểu người có công và thân nhân người có công với cách mạng; các chức sắc tôn giáo; người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh; các nhà khoa học trong và ngoài tỉnh; b) Khách thuộc các cơ quan Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; c) Khách là tổ chức, cá nhân trực tiếp làm việc tìm hiểu môi trường đầu tư, tài trợ, viện trợ; các Viện, các cơ sở đào tạo ngoài tỉnh; d) Khách thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong tỉnh đến làm việc.	Khoản 1 Điều 17: Việc quy định “<i>Đối tượng khách mời cơm</i>” đề nghị cơ quan soạn thảo bám sát quy định tại điểm b khoản 2 Điều 31 Thông tư số 71/2018/TT-BTC “<i>Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương quy định cụ thể đối tượng khách được mời cơm đối với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi ban hành, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả</i>” hoặc làm rõ nội dung này, làm cơ sở để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.	Sở Tài chính tiếp thu và giải trình như sau: Nội dung quy định tại khoản 1 Điều 17 của dự thảo Nghị quyết được xây dựng căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 31 Thông tư số 71/2018/TT-BTC. Khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết và quy định tại điểm b khoản 2 Điều 31 Thông tư số 71/2018/TT-BTC để ban hành Quyết định quy định cụ thể đối tượng khách được mời cơm đối với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh thay thế Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 05/3/2024 của UBND tỉnh quy định đối tượng khách trong nước được mời cơm áp dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
4	Chương II CHI TIẾP KHÁCH NƯỚC NGOÀI VÀO LÀM VIỆC TẠI ĐỊA PHƯƠNG DO ĐỊA PHƯƠNG CHI TOÀN BỘ CHI PHÍ Điều 3. Chi đón, tiễn khách tại sân bay Điều 4. Tiêu chuẩn xe ô tô đưa, đón khách Điều 5. Tiêu chuẩn về thuê chỗ ở Điều 6. Tiêu chuẩn ăn hàng ngày (bao gồm 2 bữa trưa, tối) Điều 7. Tổ chức chiêu đãi Điều 8. Tiêu chuẩn tiếp xã giao và các buổi làm việc Điều 9. Chi dịch thuật Điều 10. Chi văn hoá, văn nghệ và tặng phẩm Điều 11. Chế độ, tiêu chuẩn chi khi đưa đoàn khách nước ngoài đi công tác địa phương và cơ sở Điều 12. Chi đưa khách đi tham quan Điều 13. Trách nhiệm chi tiếp khách trong trường hợp đoàn vào làm việc với nhiều cơ quan, đơn vị Chương III CHI TIẾP KHÁCH NƯỚC NGOÀI VÀO LÀM VIỆC TẠI ĐỊA PHƯƠNG DO ĐỊA PHƯƠNG CHI MỘT PHẦN CHI PHÍ TRONG NƯỚC Điều 14. Đối với các đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại địa phương do khách tự túc ăn, ở; địa phương chi các khoản đón tiếp, đối ngoại khác Chương V CHI TIẾP KHÁCH TRONG NƯỚC Điều 17. Đối tượng và mức chi tiếp khách trong nước	Chương V: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xây dựng bố cục của văn bản theo quy định Điều 63 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, đồng thời việc quy định “<i>nội dung Chương chỉ có một Điều</i>” là chưa chặt chẽ.	Sở Tài chính tiếp thu và điều chỉnh bố cục Chương II, Chương III, Chương V thành một Chương là "Chương II CHI TIẾP KHÁCH NƯỚC NGOÀI VÀO LÀM VIỆC TẠI ĐỊA PHƯƠNG DO ĐỊA PHƯƠNG CHI TOÀN BỘ CHI PHÍ, CHI TIẾP KHÁCH NƯỚC NGOÀI VÀO LÀM VIỆC TẠI ĐỊA PHƯƠNG DO ĐỊA PHƯƠNG CHI MỘT PHẦN CHI PHÍ TRONG NƯỚC, CHI TIẾP KHÁCH TRONG NƯỚC". Trong Chương II gồm 03 Mục, cụ thể: - Mục 1. CHI TIẾP KHÁCH NƯỚC NGOÀI VÀO LÀM VIỆC TẠI ĐỊA PHƯƠNG DO ĐỊA PHƯƠNG CHI TOÀN BỘ CHI PHÍ - Mục 2. CHI TIẾP KHÁCH NƯỚC NGOÀI VÀO LÀM VIỆC TẠI ĐỊA PHƯƠNG DO ĐỊA PHƯƠNG CHI MỘT PHẦN CHI PHÍ TRONG NƯỚC - Mục 3. CHI TIẾP KHÁCH TRONG NƯỚC Đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị quyết.

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
5	Điều 18. Nguồn kinh phí thực hiện 1. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ tiếp khách trong nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau thực hiện theo Điều 3 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Khoản 1 Điều 18: Thực hiện viên dẫn đúng theo quy định điểm c khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP	Sở Tài chính tiếp thu và điều chỉnh như sau: "Điều 18. Nguồn kinh phí thực hiện 1. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ tiếp khách trong nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau thực hiện theo Điều 3 Thông tư số 71/2018/TT-BTC."